

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ - ST

Ngày : 28/02/2020

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Trọng Bằng

- Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Anh Vinh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông Phạm Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 470/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc kiện “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Hòa M, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số D đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Số D đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hòa M thì:** bà và ông Nguyễn Đức T có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 02 năm trước khi kết hôn, hai bên tự nguyện đến với nhau và có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương, ông bà đã đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2007 tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng đã không được hạnh phúc, ông T gia trưởng, thường hay nhậu nhẹt về chửi bới và can thiệp vào cuộc sống riêng tư của bà như: cấm đi chơi với bạn bè, hạn chế bà về nhà mẹ đẻ ...vv từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Hiện nay ông bà vẫn sống chung nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa, việc ai người đó làm. Bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, hai bên luôn lạnh nhạt với nhau, bà đã cố gắng chịu đựng để nuôi con cái nhưng đến nay không chịu đựng được nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không

còn, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Đức T.

Về con chung: Giữa ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 31/01/2008 và Nguyễn Đức Nh, sinh ngày 01/6/2010. Nay ly hôn bà xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Uyên N và giao cháu Nguyễn Đức Nh cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Nguyễn Đức T trình bày:**

Đúng là giữa ông và bà Nguyễn Thị Hòa M có thời gian tìm hiểu và đi đến kết hôn vào ngày 28/8/2007 tại UBND thị trấn L như bà M trình bày ở trên. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường nhưng đến khoảng tháng 07 năm 2019 thì hai bên phát sinh mâu thuẫn tình cảm với nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà M thay đổi tính tình, thường xuyên đi chơi vào cuối tuần, ngày nghỉ và ông đã khuyên bảo nhưng bà M không nghe dẫn đến vợ chồng bất hòa, cãi nhau dẫn đến cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc nữa. Nay bà M xin ly hôn thì ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn với bà M nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: giữa ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 31/01/2008 và Nguyễn Đức Nh, sinh ngày 01/6/2010. Trường hợp ly hôn thì ông nhận nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Nh và giao cháu Nguyễn Thị Uyên N cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay các đương sự có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; cũng như sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hòa M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Nguyễn Thị Hòa M và ông Nguyễn Đức T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 28/8/2007 hôn nhân giữa bà M và ông T là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn và nay bà M yêu cầu được ly hôn với ông T. Do vậy căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hòa M và bị đơn là ông Nguyễn Đức T, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do không cùng quan điểm sống, sống không hiểu và thông cảm chia sẻ lẫn nhau. Trong cuộc sống gia đình theo bà M trình bày thì tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách do ông T can thiệp quá sâu vào đời sống riêng tư cá nhân, thường xuyên xúc phạm, gây áp lực tinh thần cho bà xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ. Không khí trong gia đình thường xuyên nặng nề, bức bối, các bên sống không tôn trọng lẫn nhau. Còn ông T cũng thừa nhận trước đây cũng có nhận say về la mắng vợ con nhưng thời gian qua ông đã thay đổi nhiều. Hội đồng xét xử xét thấy mục đích của hôn nhân là để cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ và hạnh phúc; vợ chồng cần quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên qua xem xét đánh giá tình trạng hôn nhân hiện nay giữa các bên cũng như các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập nhận thấy xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà M yêu cầu xin ly hôn với ông T là hoàn toàn có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà M và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Uyên N, sinh ngày 31/01/2008, cháu Nguyễn Đức Nh, sinh ngày 01/6/2010. Tại phiên tòa hôm nay các bên vẫn giữ nguyên thỏa thuận bà M nhận nuôi dưỡng cháu N, ông Thọ nhận nuôi dưỡng cháu Nh cho đến hi đủ tuổi thành niên và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận về việc nuôi con chung giữa bà M và ông T là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của các con chung nên cần công nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay mỗi bên đều nuôi một con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đồng thời các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng theo Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hòa M, cho bà Nguyễn Thị Hòa M và ông Nguyễn Đức T được ly hôn với nhau.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị Hòa M và ông Nguyễn Đức T về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung tên Nguyễn Thị Uyên N, sinh

ngày 31/01/2008 cho bà Nguyễn Thị Hòa M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Đức Nh, sinh ngày 01/6/2010 cho ông Nguyễn Đức T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên. Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hòa M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hòa M phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0013749 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Bà M đã đóng đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND thị trấn L
- Các đương sự
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương